

Mời các bạn cùng tham khảo ngay hướng dẫn giải bài tập sách giáo khoa Toán lớp 6 tập 2 trang 26, 27: Phép cộng phân số với lời giải vô cùng chi tiết và chính xác dưới đây. Tài liệu sẽ giúp các bạn học sinh hệ thống lại những kiến thức đã học trong bài, định hướng phương pháp giải các bài tập cụ thể. Ngoài ra việc tham khảo tài liệu còn giúp các bạn học sinh rèn luyện và nâng cao kỹ năng giải bài tập.

1. Lý thuyết Phép cộng phân số Toán lớp 6 tập 2

1. Cộng hai phân số cùng mẫu

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

$$\frac{a}{m} + \frac{b}{m} = \frac{a+b}{m}$$

2. Cộng hai phân số không cùng mẫu

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

2. Giải bài 42 trang 26 SGK Toán lớp 6 tập 2

Cộng các phân số (rút gọn nếu có thể):

a) $\frac{7}{-25} + \frac{-8}{25};$

b) $\frac{1}{6} + \frac{-5}{6};$

c) $\frac{6}{13} + \frac{-14}{39};$

d) $\frac{4}{5} + \frac{4}{-18}$

Hướng dẫn:

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

Đáp án:

$$a) \frac{7}{-25} + \frac{-8}{25} = \frac{-7}{25} + \frac{-8}{25} = \frac{(-7) + (-8)}{25} = \frac{-15}{25} = \frac{-3}{5}$$

$$b) \frac{1}{6} + \frac{-5}{6} = \frac{1 + (-5)}{6} = \frac{-4}{6} = \frac{-2}{3}$$

$$c) \frac{6}{13} + \frac{-14}{39} = \frac{18}{39} + \frac{-14}{39} = \frac{18 + (-14)}{39} = \frac{4}{39}$$

$$d) \frac{4}{5} + \frac{4}{-18} = \frac{4}{5} + \frac{-2}{9} = \frac{36}{45} + \frac{-10}{45} = \frac{36 + (-10)}{45} = \frac{26}{45}$$

3. Giải bài 43 trang 26 Toán lớp 6 tập 2 SGK

Tính các tổng dưới đây sau khi đã rút gọn các phân số:

$$a) \frac{7}{21} + \frac{9}{-36};$$

$$b) \frac{-12}{18} + \frac{-21}{35};$$

$$c) \frac{-3}{21} + \frac{6}{42};$$

$$d) \frac{-18}{24} + \frac{15}{-21}$$

Hướng dẫn:

Thực hiện rút gọn các phân số về phân số tối giản, sau đó tính tổng các phân số.

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

Đáp án:

$$a) \frac{7}{21} + \frac{9}{-36} = \frac{1}{3} + \frac{-1}{4} = \frac{4}{12} + \frac{-3}{12} = \frac{1}{12}$$

$$b) \frac{-12}{18} + \frac{-21}{35} = \frac{-2}{3} + \frac{-3}{5} = \frac{-10}{15} + \frac{-9}{15} = \frac{-19}{15}$$

$$c) \frac{-3}{21} + \frac{6}{42} = \frac{-1}{7} + \frac{1}{7} = \frac{(-1) + 1}{7} = \frac{0}{7} = 0$$

$$d) \frac{-18}{24} + \frac{15}{-21} = \frac{-3}{4} + \frac{-5}{7} = \frac{-21}{28} + \frac{-20}{28} = \frac{-41}{28}$$

4. Giải bài 44 trang 26 Toán lớp 6 SGK tập 2

Điền dấu thích hợp (<, >, =) vào ô vuông:

a) $\frac{-4}{7} + \frac{3}{-7} \square -1$

b) $\frac{-15}{22} + \frac{-3}{22} \square \frac{-8}{11}$

c) $\frac{3}{5} \square \frac{2}{3} + \frac{-1}{5}$

d) $\frac{1}{6} + \frac{-3}{4} \square \frac{1}{14} + \frac{-4}{7}$

Hướng dẫn:

Thực hiện phép cộng rồi so sánh kết quả với phân số còn lại.

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

Đáp án:

a) $\frac{-4}{7} + \frac{3}{-7} = 1$

(vì $\frac{-4}{7} + \frac{3}{-7} = \frac{-4}{7} + \frac{-3}{7} = \frac{-7}{7} = -1$)

b) $\frac{-15}{22} + \frac{-3}{22} < \frac{-8}{11}$

(vì $\frac{-15}{22} + \frac{-3}{22} = \frac{-18}{22} = \frac{-9}{11}$)

c) $\frac{3}{5} > \frac{2}{3} + \frac{-1}{5}$

(vì $\frac{2}{3} + \frac{-1}{5} = \frac{10}{15} + \frac{-3}{15} = \frac{7}{15}$ và $\frac{3}{5} = \frac{9}{15}$)

d) $\frac{1}{6} + \frac{-3}{4} < \frac{1}{14} + \frac{-4}{7}$

(vì $\frac{1}{6} + \frac{-3}{4} = \frac{-14}{24} = \frac{-7}{12}$ và $\frac{1}{14} + \frac{-4}{7} = \frac{-7}{14} = \frac{-1}{2} = \frac{-6}{12}$)

5. Giải bài 45 trang 26 SGK tập 2 Toán lớp 6

Tìm x, biết:

a) $x = \frac{-1}{2} + \frac{3}{4}$

b) $\frac{x}{5} = \frac{5}{6} + \frac{-19}{30}$

Hướng dẫn:

Thực hiện các phép cộng rồi tìm x.

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

Đáp án:

$$a) x = \frac{-1}{2} + \frac{3}{4} = \frac{-2}{4} + \frac{3}{4} = \frac{1}{4}$$

$$b) \frac{x}{5} = \frac{5}{6} + \frac{-19}{30} = \frac{25}{30} + \frac{-19}{30} = \frac{6}{30} = \frac{1}{5} \Rightarrow x = 1$$

6. Giải bài 46 trang 27 SGK Toán 6 tập 2

Cho $x = \frac{1}{2} + \frac{-2}{3}$. Hỏi giá trị của x là số nào trong các số sau:

- a) $\frac{-1}{5}$ b) $\frac{1}{5}$ c) $\frac{-1}{6}$ d) $\frac{1}{6}$ e) $\frac{7}{6}$

Hướng dẫn:

Thực hiện các phép cộng rồi tìm x.

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu.

Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

Đáp án:

$$\text{Có } x = \frac{1}{2} + \frac{-2}{3} = \frac{3}{6} + \frac{-4}{6} = \frac{-1}{6}$$

Vậy giá trị của x là số $\frac{-1}{6}$.

⇒ Chọn đáp án c).